

Kiến Đức, ngày 14 tháng 6 năm 2026

Số: .44. /QĐ-DTNTDRL

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ THPT ĐẮK R'LẤP

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán – Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường PTDTNT THCS và THPT Đắc R'Lấp (đính kèm Biểu số 04 - Thông tư 90/2018/TT-BTC và Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 đã được cấp trên phê duyệt).

Điều 2. Bộ phận Kế toán – Tài vụ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KT.



Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đắk R'lấp

Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ-ĐTN ngày 22/6/2024 của Trường THPT NT THCS và THPT Đắk R'lấp)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	12.929.360.485	12.929.360.485	
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.929.360.485	12.929.360.485	
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.929.360.485	12.929.360.485	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.062.938.873	7.062.938.873	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.866.421.612	5.866.421.612	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			

Đơn vị: Trường phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đắk R'lấp

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			



Đơn vị: Trường phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đắk R'Lấp

Chương: 422

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			

Ngày 22 tháng 6 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Văn Lam

Số: 282 /TB-SGDĐT

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025

**Đơn vị được thông báo: Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT
Đắk R'Lấp
Mã chương: 422**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của trường THPT **Phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk R'Lấp** và biên bản xét duyệt/thẩm định quyết toán ngày **03/3/2026** giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và trường THPT **Phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk R'Lấp**;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (không bao gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản) của trường THPT **Phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk R'Lấp**.

I. Phân số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Năm trước mang sang: 0 đồng
 - Tổng số thu trong năm: 0 đồng
 - Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
 - Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	132.878.725	đồng
- Dự toán được giao trong năm:	14.153.042.434	đồng
<i>Trong đó:</i>		
+ Dự toán giao đầu năm:	12.946.800.000	đồng
+ Dự toán bổ sung trong năm:	1.206.242.434	đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	12.929.360.485	đồng
- Kinh phí quyết toán:	12.929.360.485	đồng
- Kinh phí giảm trong năm: (hủy dự toán)	183.308.822	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và QT:	1.173.251.852	đồng
<i>Bao gồm:</i>		
+ Kinh phí đã nhận:	0	đồng
+ Dự toán còn dư ở Kho bạc	1.173.251.852	đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: (không)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

3.1. Số kinh phí đơn vị báo cáo đề nghị quyết toán: **12.929.360.485 đồng**

3.2. Số Sở Giáo dục và Đào tạo chấp nhận quyết toán: **12.929.360.485 đồng**, chi tiết:

*** Thực hiện nguồn tự chủ**

- Năm trước chuyển sang:	132.878.725	đồng
- Số thu trong năm:	7.053.000.000	đồng
- Số chi trong năm:	7.062.938.873	đồng
- Số tồn cuối năm:	122.939.852	đồng
Đạt tỷ lệ so với dự toán giao	100	%

*** Thực hiện nguồn không tự chủ:**

- Tồn chuyển sang	0	đồng
- Số thu trong năm:	7.100.042.434	đồng
<i>Trong đó nguồn đào tạo:</i>	20.800.000	đồng

Trong đó nguồn CCTL

- Số chi trong năm:	5.866.421.612	đồng
<i>Trong đó nguồn đào tạo:</i>	5.866.421.612	đồng

Trong đó nguồn CCTL

- Dự toán bị hủy	183.308.822	đồng
- Số tồn cuối năm:	1.050.312.000	đồng
- Đạt tỷ lệ so với dự toán giao.	82.63	%

3.3. Thuyết minh chi tiết kinh phí chuyển sang năm sau, kinh phí hủy dự toán:

Kinh phí chuyển năm sau: 1.173.251.852 đồng (nguồn 13: 122.939.852 đồng, nguồn 15: 1.050.312.000 đồng).

Kinh phí hủy dự toán: 183.308.822 đồng (nguồn 12 khoản 073: 169.108.822 đồng, nguồn 12 khoản 085: 14.200.000 đồng), chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3.4. Các khoản thu khác của đơn vị

*** Chăm sóc sức khỏe ban đầu**

- Năm trước chuyển sang	2.671.579	đồng
- Số thu trong năm:	9.616.799	đồng
- Số chi trong năm:	3.591.470	đồng
- Số tồn cuối năm:	8.696.908	đồng

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động SXKD, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng.
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng

- Trích lập các Quỹ: 0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng
(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị đã thực theo đúng thời gian quy định.

1.2. Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán

- Đơn vị đã sử dụng phần mềm kế toán hỗ trợ công tác kế toán, đã in đầy đủ biểu mẫu quyết toán và các loại sổ kế toán theo quy định của Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán, hành chính, sự nghiệp.

- Về số liệu: Khớp đúng.

1.3. Về chấp hành các quy định của Nhà nước.

Về cơ bản đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định các nội dung như: mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước; chế độ chi tiêu; hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước.

Qua kiểm tra theo hình thức chọn mẫu kết quả cho thấy: Chứng từ kế toán được dùng làm căn cứ thanh toán và ghi sổ kế toán tại đơn vị về cơ bản đều hợp pháp, hợp lệ.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Đơn vị chi trả chế độ cho học sinh đúng đối tượng, định mức, đầy đủ đảm bảo theo quy định.

- Một vài hồ sơ thiếu các thông tin như: ngày tháng, chữ ký ...

2. Kiến nghị

- Thực hiện rà soát lại tất cả hồ sơ, chứng từ bổ sung các thông tin, hồ sơ thiếu đảm bảo đầy đủ.

- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý hồ sơ, sổ sách và chứng từ phát sinh.

- Chứng từ gốc được lưu tại đơn vị quản lý và bảo quản theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về phòng KHTC trong thời gian 15 ngày kể từ ngày đơn vị nhận được Thông báo./.

Nơi nhận:

- Trường PT DTNT THCS&THPT Đắk R'Lấp;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Liên